

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS – ST

Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Tiến**

2/ Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 108/2020/TLST-HS ngày 19/11/2020 về mua bán trái phép chất ma túy theo quyết định đưa ra vụ án xét xử số 113/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo.

Trần Văn T – Giới tính: Nam - Sinh ngày 10/11/1995 tại Thừa Thiên Huế - Nơi ĐKKHKT: Xã L, huyện P, tỉnh T - Chỗ ở hiện nay: K235/2 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Lái xe – Trình độ học vấn: 12/12 - Dân tộc: Kinh – Giới tính: Nam – Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam - Con ông: Trần Văn Q (đã chết) và bà Huỳnh Thị L(sinh năm: 1969, còn sống).

Gia đình có 05 chị em; Bị can là con thứ 02.

Vợ: Lê Phương Uyên Châu (sinh năm: 1996) và 01 con (sinh năm: 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 11/7/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Phạm Văn D** - Sinh năm: 1956 - Trú tại: Tổ 3 phường P, Thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt không có lý do.

2/ Ông **Trần Vỹ Q**- Sinh năm: 1976 - Trú tại: Số 4 đường Nguyễn Văn T, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt không có lý do.

3/ Bà **Lê Phương Uyên C** – Sinh năm: 1996 – Địa chỉ: Lương Phú A, Q, Q,Thừa Thiên Huế. Có mặt.

* *Người Chứng kiến:*

Ông **Trương Hoàng L** – Sinh năm: 1998 – Địa chỉ: Tổ 41, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 10/7/2020, tại trước nhà số K235/2 đường Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản phạm tội quả tang.

* Vật chứng thu giữ của Trần Văn T:

- Trong tay phải của T đang cầm 01 gói ni lông, kích thước 2cm x 2,5cm, bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn, màu vàng đục, được niêm phong, ký hiệu “T”.

- Trong xe mô tô hiệu Vespa, màu trắng, BKS: 75G1 – 041.57 T đang điều khiển có 02 gói vải màu đen, bên trong gói vải thứ nhất có 01 gói ni lông, kích thước 4cm x 7cm, chứa 10 viên nén hình tròn, màu vàng đục. Bên trong gói vải còn lại có 01 gói ni lông, kích thước 3cm x 4cm, chứa 03 viên nén hình tròn, màu vàng đục và 01 gói ni lông, kích thước 2cm x 2,5cm, chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong, ký hiệu “C”.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, kèm sim 1: 0921.149.043, sim 2: 0363.662.905.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Văn Dũng.

- 02 mảnh vải màu đen.

- Số tiền 1.500.000 đồng.

Đến 02 giờ 00 phút ngày 11/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại K235/2 Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát hiện và thu giữ trong ngăn tủ bên phải, dưới cùng của tủ quần áo bằng gỗ trong phòng trọ của Trần Văn T có các tang vật sau:

- 01 gói ni lông, kích thước 2 x 2,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông, kích thước 4 x 7,5cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông, kích thước 5 x 8,5cm, bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn, màu xám đục. Tất cả được niêm phong ký hiệu “K”

- 01 cân điện tử màu đen có dòng chữ POCKET SCALE.

- 50 vỏ bao ni lông chưa qua sử dụng.

- 01 hộp giấy kích thước 10 x 13 x 13cm.

Theo Kết luận giám định số 221/GĐ-MT ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu C2, K2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu C2 là 0,589 gam và K2 là 0,492 gam. Các viên nén màu vàng trong mẫu ký hiệu T, C1, K1 là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu viên nén T là 0,465 gam, C1 là 6,197 gam và K1 là 0,394 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của T là : 7,056 gam MDMA và 1,081gam Ketamine

Qua điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng chiều ngày 10/7/2020, T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0786.066.661 của một người phụ nữ tên Ngọc với nội dung đến bưu cục chuyên phát nhanh 247 Express, địa chỉ tại số 277 Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để nhận hàng. Khi nhận xong, T đem về phòng trọ tại K235/2 đường Đống Đa, mở ra xem thì thấy bên trong có 01 hộp giấy cứng hình vuông, bên trong hộp có: 01 cân tiểu ly điện tử; 01 gói ni lông có chứa 05 viên ma túy thuốc lắc, hình tròn, màu vàng đục; 02 mảnh vải màu đen được gói lại có chứa ma túy thuốc lắc và ketamine cùng nhiều loại bao ni lông dùng để phân chia ma túy. T cất giấu trong tủ quần áo nhằm mục đích bán cho người mua theo sự chỉ dẫn của Ngọc và được Ngọc hứa hẹn mỗi lần giao ma túy sẽ được trả công 200.000 đồng.

Trong ngày 10/7/2020 T đã bán ma túy 02 lần cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 phút, T đã giao 03 viên ma túy thuốc lắc cho 01 người đàn ông tại đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Lần thứ 2: Khoảng 22 giờ 00 phút, T lấy 10 viên ma túy thuốc lắc giao cho 01 người tại quán Karaoke Hawaii và 04 viên ma túy thuốc lắc, 01 gói ni lông chứa ma túy loại Ketamine giao cho 01 người tại đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang như trên.

Quá trình mua bán ma túy T chưa thu lợi.

Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 107/CT – VKS ngày 18/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thực hiện quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 4,819 gam mẫu C1, 0,506gam C2, 0,398gam mẫu K2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định.

+ 02 mảnh vải màu đen.

+ 01 cân điện tử, màu đen có dòng chữ POCKET SCALL

+ 50 bao ni long chưa qua sử dụng
+ 01 hộp giấy kích thước 10x13x13cm
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, kèm sim 1: 0921.149.043, sim 2: 0363.662.905 và số tiền 1.500.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/20120

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T khai nhận trong ngày 10/7/2020 bị cáo T đã hai lần bán ma túy như sau lần thứ nhất khoảng 20 giờ 00 phút, T bán 03 viên ma túy thuộc tại đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng lần thứ 2 khoảng 22 giờ 00 phút, T bán 10 viên ma túy thuộc tại quán Karaoke Hawaii và 04 viên ma túy thuộc tại, 01 gói ma túy loại Ketamine tại đường Ngô Quyền, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo T đã mua bán là 7,056 gam MDMA và 1,081 gam Ketamine. Trong quá trình mua bán ma túy T chưa thu lợi được lợi nhuận.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm kiếm lời. Hành vi, mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, mà còn ảnh hưởng xấu đến đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Văn T hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với hai chất ma túy khác nhau theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án; thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi mua bán ma túy trước đó của bị cáo, ông Nội bị cáo là ông Trần Đoài và bà Ngoại bị cáo là bà Mai Thị Đình được Nhà nước tặng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt và thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự qui định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...” . Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, việc làm có thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; vật chứng được xử lý như sau:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy:

+ 4,819 gam mẫu C1, 0,506gam C2, 0,398gam mẫu K2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định.

+ 02 mảnh vải màu đen.

+ 01 cân điện tử, màu đen có dòng chữ POCKET SCALL

+ 50 bao ni long chưa qua sử dụng

+ 01 hộp giấy kích thước 10x13x13cm

[7.2] Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, kèm sim 1: 0921.149.043, sim 2: 0363.662.905 và số tiền 1.500.000 đồng

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/20120

[8] Đối với người phụ nữ tên Ngọc và những người liên quan đến hành vi mua bán ma túy với T, hiện chưa rõ họ tên địa chỉ, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô BKS 75G1 – 041.57 do Phạm Văn Dũng đứng tên chủ sở hữu. Ông Dũng bán xe cho ông Trần Văn Quý, ông Quý bán xe cho chị Lê Phương Uyên Châu và đây là tài sản riêng của chị Châu. T mượn xe mô tô để đi, nhưng chị Châu không biết T sử dụng xe vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý và trao trả lại xe ô tô cho chị Châu là có căn cứ

Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng: Điểm b,p, khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS
Xử phạt: Trần Văn T 08 năm 6 tháng (Tám năm sáu tháng) tù giam về tội “mua bán trái phép chất ma túy” .

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam là ngày 11/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; vật chứng được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 4,819 gam mẫu C1, 0,506gam C2, 0,398gam mẫu K2 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định.

+ 02 mảnh vải màu đen.

+ 01 cân điện tử, màu đen có dòng chữ POCKET SCALL

+ 50 bao ni long chưa qua sử dụng

+ 01 hộp giấy kích thước 10x13x13cm

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, kèm sim 1: 0921.149.043, sim 2: 0363.662.905 và số tiền 1.500.000 đồng

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/20120

Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hải Châu;

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự
- Lưu hồ sơ

Lê Thị Thu Ba

